

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vìn, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy”;

Căn cứ Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vìn, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy của Công ty TNHH Hoàng Nhân;

Căn cứ Công văn số 12268/UBND-CN ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Hoàng Nhân mở rộng khai trường mỏ đá vôi tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty TNHH Hoàng Nhân (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 143/TTr-STNMT ngày 01/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho phép Công ty TNHH Hoàng Nhân được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đá ốp lát tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 19.760 m²; trong đó, diện tích khu vực khai thác là 12.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6; diện tích khu vực khai trường là 7.760 m² được xác định bởi các điểm góc 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 351.200 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 336.100 m³; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 15.100 m³;

+ Trữ lượng khai thác: 228.000 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 218.197 m³; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 9.803 m³;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 8.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos + 60 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 29 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng;

- Lệ phí cấp Giấy phép: 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

b) Cho Công ty TNHH Hoàng Nhân thuê 19.760 m² đất tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 838/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 17/12/2015;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản; trong đó, 12.000 m² đơn vị đang quản lý, sử dụng; 7.760 m² đất còn lại đơn vị đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB (UBND huyện Cẩm Thủy đã có văn bản xác nhận);

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Phí thẩm định hồ sơ thuê đất: 250.000 đồng;

- Thời hạn thuê đất: 29 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH Hoàng Nhân có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty TNHH Hoàng Nhân chỉ được phép tiến hành khai thác

sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty TNHH Hoàng Nhân;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (05b);
- UBND huyện Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Quý;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

Số đăng ký: ĐK/KT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 201

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ CẨM QUÝ, HUYỆN CẨM THỦY**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 61 /GP-UBND
ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3⁰</i>	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác 12.000 m ²	1	2245015.00	546530.00
	2	2244985.00	546475.00
	3	2245060.00	546444.00
	4	2245110.00	546365.00
	5	2245160.00	546400.00
	6	2245100.00	546500.000
Khu vực khai trường 7.760 m ²	7	2245175.36	546410.76
	8	2245211.00	546383.00
	9	2245215.00	546362.00
	10	2245178.00	546304.00
	11	2245190.17	546254.55
	12	2245169.86	546214.53
	13	2245135.84	546221.68
	14	2245155.19	546321.95
	15	2245162.77	546368.27
	16	2245148.12	546391.69